

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2023/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 24 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo số 164/BC-SXD ngày 09 tháng 5 năm 2023 và Tờ trình số 17/TTr-SXD ngày 15 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị có liên quan tổ chức triển khai Quyết định này; theo dõi, kiểm tra, báo cáo định kỳ hàng năm, đột xuất về Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 6 năm 2023 và thay thế Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND
ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về phân công, phân cấp trách nhiệm cho các cơ quan trong hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Những nội dung có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng không quy định trong Quy định này thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Chương II

NỘI DUNG PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 3. Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh

1. Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh;

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

c) Kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng và quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng và chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh;

d) Tham gia, phối hợp với Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành;

đ) Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình theo phân cấp được quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quy định này;

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giám định công trình xây dựng khi được yêu cầu, tổ chức giám định nguyên nhân sự cố và điều tra sự cố sập đổ máy, thiết bị phục vụ công tác thi công xây dựng theo quy định tại Điều 46 và Điều 50 của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình sự cố trên địa bàn tỉnh;

g) Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Xây dựng nội dung quản lý chất lượng công trình xây dựng và an toàn trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh theo định kỳ hằng năm và đột xuất; báo cáo danh sách các nhà thầu vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình khi tham gia các hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh;

h) Rà soát các công trình xây dựng thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ, thực hiện các nội dung theo quy định tại Điều 38, Điều 39 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, cụ thể: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định lộ trình thực hiện đánh giá an toàn công trình trên địa bàn tỉnh theo quy định; Yêu cầu chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình đối với các công trình theo quy định; Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình đối với các công trình theo quy định chưa xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình; Tiếp nhận báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình của chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình; Xem xét và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đến chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình theo quy định.

2. Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công Thương có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng và quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình của tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình chuyên ngành trên địa bàn tỉnh;

b) Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình theo phân cấp được quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 4 của Quy định này;

c) Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức giám định công trình xây dựng chuyên ngành khi được yêu cầu; chủ trì tổ chức giám định nguyên nhân sự cố và điều tra sự cố sập đổ máy, thiết bị phục vụ công tác thi công xây dựng đối với công trình xây dựng chuyên ngành; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng về tình hình quản lý chất lượng công trình xây dựng và quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình chuyên ngành trên địa bàn tỉnh theo định kỳ hằng năm và đột xuất.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, Phòng Quản lý Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Buôn Hồ, Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột (cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện) có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng và quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình;

b) Kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng và quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình đối với các công trình xây dựng trên địa bàn, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư hoặc được ủy quyền quyết định đầu tư, do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng;

c) Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra chất lượng công trình xây dựng và an toàn trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn khi được yêu cầu;

d) Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình theo phân cấp được quy định tại khoản 5 Điều 4 của Quy định này;

đ) Tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo định kỳ hằng năm, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn.

Điều 4. Phân cấp kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng

1. Sở Xây dựng kiểm tra các công trình sau:

a) Các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng, dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị), dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp khác, từ cấp II trở xuống thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư, trừ các công trình quy định tại khoản 5 Điều này;

b) Các công trình cấp II, cấp III có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, cụ thể gồm các công trình sau: Công trình dân dụng; Công trình công nghiệp nhẹ; Công trình sản xuất vật liệu, sản phẩm xây dựng; Công trình hạ tầng kỹ thuật; Công trình đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị).

2. Sở Giao thông vận tải kiểm tra các công trình sau:

a) Công trình giao thông từ cấp II trở xuống thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư trừ các công trình quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều này;

b) Các công trình giao thông cấp II, cấp III có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, trừ các công trình quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra các công trình sau:

a) Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn từ cấp II trở xuống thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư, trừ các công trình quy định tại khoản 5 Điều này;

b) Các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp II, cấp III có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

4. Sở Công Thương kiểm tra các công trình sau:

a) Công trình công nghiệp từ cấp II trở xuống thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư trừ các công trình quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều này;

b) Các công trình Công nghiệp cấp II, cấp III có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, trừ các công trình quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

5. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra các công trình sau:

Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình xây dựng sử dụng vốn đầu tư công từ cấp III trở xuống do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư và các công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù theo quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

6. Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình xây dựng gồm nhiều công trình, hạng mục công trình có loại và cấp khác nhau:

Trong trường hợp công trình xây dựng gồm nhiều công trình, hạng mục công trình có loại và cấp khác nhau thuộc đối tượng quy định tại Điều này, thì cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu là cơ quan có trách nhiệm thực hiện kiểm tra đối với công trình, hạng mục công trình chính có cấp cao nhất của công trình xây dựng.

Điều 5. Giải quyết sự cố công trình xây dựng

1. Cấp sự cố trong quá trình thi công xây dựng và khai thác, sử dụng công trình được chia thành cấp I, cấp II, cấp III theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

2. Các nội dung công việc thực hiện khi chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng, cụ thể:

a) Xem xét, quyết định dừng, tạm dừng thi công hoặc khai thác sử dụng đối với hạng mục công trình, một phần hoặc toàn bộ công trình tùy theo tính chất, mức độ và phạm vi ảnh hưởng của sự cố;

b) Xem xét, quyết định việc phá dỡ, thu dọn hiện trường sự cố trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu sau: Đảm bảo an toàn cho người, tài sản, công trình và các công trình lân cận. Hiện trường sự cố phải được các bên liên quan chụp ảnh, quay phim, thu thập chứng cứ, ghi chép các tư liệu cần thiết phục vụ công tác giám định nguyên nhân sự cố và lập hồ sơ sự cố trước khi phá dỡ, thu dọn;

c) Thông báo kết quả giám định nguyên nhân sự cố cho chủ đầu tư, các chủ thể khác có liên quan; các yêu cầu đối với chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc các bên có liên quan phải thực hiện để khắc phục sự cố;

d) Xử lý trách nhiệm của các bên có liên quan theo quy định của pháp luật;

3. Các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công Thương có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì giải quyết sự cố cấp I và cấp II theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 43 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì giải quyết sự cố cấp III theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Xử lý chuyển tiếp

1. Công trình xây dựng khởi công trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thuộc đối tượng kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định của Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nhưng không thuộc đối tượng kiểm tra công tác nghiệm

thu theo Quy định này thì không tiếp tục thực hiện việc kiểm tra công tác nghiệm thu. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình, đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Công trình xây dựng khởi công trước ngày Quy định này có hiệu lực thì hành thuộc đối tượng kiểm tra công tác nghiệm thu theo Quy định này thì thực hiện theo Quy định này.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng, các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ nhiệm vụ tại Quy định này để triển khai thực hiện.

2. Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tổ chức kiểm tra, thanh tra đột xuất hoặc định kỳ hàng năm theo kế hoạch công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình, kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện các nội dung của Quy định này.

3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn thực hiện trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các quy định hiện hành.

4. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung không còn phù hợp thì các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, chủ đầu tư, tổ chức và cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung theo quy định./.